

Số: 457/QĐ-ĐHLN

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 5886/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 2268/NQ-HĐT ngày 27/12/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định 1080/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 15/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 08/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định 1153/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 01/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2486/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2021 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 2000/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 09/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2022 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2891/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 16/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2022 đợt 2;

Căn cứ Quyết định 1095/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 03/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2023 đợt 1;

Căn cứ Quyết định 2141/QĐ-ĐHLN-ĐTSDH ngày 25/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp về việc công nhận học viên cao học năm 2023 đợt 2;

Căn cứ Báo cáo số 207/BC-ĐTSDH ngày 07/4/2026 của Phòng Đào tạo sau đại học và Biên bản cuộc họp Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ họp ngày 09/4/2026;

Căn cứ Tờ trình số 211/TTr-ĐTSDH ngày 09/4/2026 về việc đề nghị phê duyệt kết quả của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Thạc sĩ cho 84 học viên cao học của Trường Đại học Lâm nghiệp, cụ thể:

TT	Ngành đào tạo	Số lượng học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng			Tổng cộng
		Khóa 29 (2021-2023)	Khóa 30 (2022-2024)	Khóa 31 (2023-2025)	
1	Lâm học	01	0	01	02
2	Công nghệ sinh học	0	0	02	02
3	Quản lý kinh tế	02	04	58	64
4	Quản lý đất đai	0	0	02	02
5	Quản lý tài nguyên rừng	06	0	06	12
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	0	02	0	02

(có danh sách học viên kèm theo)

Điều 2. Các học viên có tên trong danh sách tốt nghiệp tại Điều 1 được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc trường có liên quan và các học viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



Hoàng Anh Huy

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ -
NĂM 2026 ĐỢT 2**

*(Kèm theo Quyết định số 457/QĐ-ĐHLN ngày 16 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lâm nghiệp)*

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	QĐ công nhận HVCH	Ngành đào tạo
1	238420201157	Phạm Thị Thúy Hà	08/11/1978	Hải Dương	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Công nghệ sinh học
2	238420201159	Phạm Quốc Khánh	11/12/1993	Thanh Hóa	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Công nghệ sinh học
3	218620201504	Nguyễn Công Nghĩa	13/11/1997	Thái Bình	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Lâm học
4	238620201152	Hoàng Thị Kiều Diễm	06/4/1996	Bắc Kạn	Nữ	Tày	1095 ngày 03/8/2023	Lâm học
5	238850103138	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	26/5/1991	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý đất đai
6	238850103136	Phan Thị Cúc Phương	09/01/1984	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý đất đai
7	238310110202	Lê Đức Anh	25/10/1989	Yên Bái	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
8	238310110204	Nguyễn Mạnh Cường	02/3/1988	Hà Nội	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
9	238310110061	Thái Trung Chính	05/11/1991	Đồng Nai	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
10	238310110323	Nguyễn Thị Nguyên Dung	01/01/1988	Gia Lai - Kon Tum	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
11	238310110274	Đặng Hữu Đồng	13/10/1984	Nghệ An	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
12	238310110215	Trần Thị Hằng	18/8/1988	Hòa Bình	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
13	238310110278	Nguyễn Nguyên Hiếu	13/3/1979	Đồng Nai	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
14	238310110219	Nguyễn Thị Thanh Hòa	12/7/1981	Hà Nội	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
15	238310110071	Nguyễn Ngọc Hợp	10/02/1983	Bình Thuận	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
16	238310110279	Đỗ Thị Ngọc Huyền	22/3/1986	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
17	238310110074	Hồng Thanh Huyền	12/9/1982	Bình Thuận	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
18	238310110281	Nguyễn Thị Thu Huyền	10/02/1985	Nghệ An	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
19	238310110282	Vũ Thị Huyền	18/12/1990	Nam Định	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
20	238310110280	Nguyễn Thị Huyền	30/10/1987	Nghệ An	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
21	238310110327	Ngô Thị Thanh Hương	18/8/1990	Gia Lai	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
22	238310110225	Ngô Trung Kiên	06/12/1981	Hòa Bình	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
23	238310110283	Nguyễn Hữu Kim	12/4/1988	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
24	238310110329	Nguyễn Văn Kháng	16/6/1982	Bình Định	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
25	238310110330	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	14/4/1981	Gia Lai	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
26	238310110227	Nguyễn Phương Liên	09/7/2000	Hà Tây	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
27	238310110081	Tường Thị Diệu Linh	25/6/1998	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	QB công nhận HVCH	Ngành đào tạo
28	238310110230	Mai Diệu Linh	20/02/1998	Hòa Bình	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
29	238310110285	Lê Thị Kim Loan	06/9/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
30	238310110031	Trương Thị Lưu	29/5/1983	Thanh Hóa	Nữ	Mường	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
31	228340410010	Kiều Thị Mai	25/9/1997	Hà Nội	Nữ	Kinh	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý kinh tế
32	238310110034	Trần Thị Trà My	23/10/1996	Yên Bái	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
33	238310110241	Nguyễn Thị Thủy Ngân	15/10/1982	Yên Bái	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
34	238310110085	Đỗ Thị Bích Ngọc	11/8/1989	Ninh Bình	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
35	238310110092	Phan Thị Kiều Oanh	13/5/1993	Đồng Nai	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
36	238310110096	Lê Ngọc Phương	10/02/1990	Thanh Hóa	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
37	238310110243	Trần Thanh Phương	07/12/1999	Hòa Bình	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
38	238310110244	Cao Thị Phụng	20/5/1982	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
39	238310110296	Nguyễn Hồng Phượng	02/6/1987	Đồng Nai	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
40	238310110299	Võ Thành Quy	31/5/1999	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
41	238310110248	Nguyễn Việt Quyền	03/9/1982	Hòa Bình	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
42	238310110301	Trần Minh Sang	22/3/1986	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
43	218310110536	Vũ Ngọc Sơn	21/3/1997	Hà Nội	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý kinh tế
44	238310110315	Đỗ Hữu Tinh	12/02/1984	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
45	238310110256	Nguyễn Thị Tình	17/02/1984	Hà Nội	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
46	238310110338	Trần Thanh Tịnh	07/11/1980	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
47	238310110257	Trần Văn Toánh	10/10/1979	Nam Định	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
48	238310110053	Đào Ngọc Anh Tuấn	27/01/1998	Thái Bình	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
49	238310110264	Nguyễn Thị Tuyên	04/11/1998	Hà Nội	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
50	238310110263	Trần Duy Tường	27/12/1995	Phú Thọ	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
51	238310110251	Vũ Hồng Thái	18/6/1998	Hòa Bình	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
52	238310110308	Nguyễn Hồng Thanh	10/9/1977	Đồng Nai	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
53	238310110309	Nguyễn Hiền Thành	12/7/2000	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
54	238310110310	Nguyễn Như Bích Thảo	24/11/1998	Bình Thuận	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
55	238310110104	Trần Văn Thịnh	10/3/1991	Bình Thuận	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
56	238310110048	Nguyễn Thị Bích Thủy	16/12/1997	Yên Bái	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
57	238310110313	Phan Thị Thanh Thúy	10/01/1983	Bà Rịa - Vũng Tàu	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
58	238310110109	Nguyễn Quỳnh Nhật Thy	18/3/1999	Đồng Nai	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	QĐ công nhận HVCH	Ngành đào tạo
59	238310110050	Nguyễn Thùy Trang	13/02/1998	Hòa Bình	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
60	238310110111	Đỗ Văn Trọng	23/01/2000	Nam Định	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
61	238310110259	Nguyễn Sỹ Trung	22/5/1987	Thanh Hóa	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
62	238310110058	Nguyễn Thị Thu Uyên	19/7/1999	Hà Nội	Nữ	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
63	228310110243	Hoàng Thị Hồng Vân	27/10/1998	Hoà Bình	Nữ	Kinh	2891 ngày 16/12/2022	Quản lý kinh tế
64	228310110302	Huỳnh Bá Việt	20/8/1970	Đà Nẵng	Nam	Kinh	2891 ngày 16/12/2022	Quản lý kinh tế
65	238310110265	Nguyễn Văn Việt	20/10/1985	Hà Nội	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
66	228310110245	Hoàng Thế Việt	16/10/2000	Hoà Bình	Nam	Kinh	2891 ngày 16/12/2022	Quản lý kinh tế
67	238310110116	Từ Quốc Vương	28/01/1993	Đồng Nai	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý kinh tế
68	238310110266	Hoàng Thị Hà Xuyên	04/11/1987	Nghệ An	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
69	238310110320	Hà Thị Yến	21/3/1991	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý kinh tế
70	218310110044	Hà Cẩm Yến	12/10/1981	Phú Thọ	Nữ	Mường	1153 ngày 01/7/2021	Quản lý kinh tế
71	238620211148	Nguyễn Danh	01/6/1974	Khánh Hòa	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý tài nguyên rừng
72	218620211502	Vũ Đức Giáp	05/3/1994	Hà Nội	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
73	238620211149	Trương Ánh Hải	16/3/1995	Đồng Nai	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý tài nguyên rừng
74	238620211368	Vì Văn Khánh	14/5/1994	Hòa Bình	Nam	Thái	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý tài nguyên rừng
75	218620211505	Đỗ Văn Linh	13/7/1998	Ninh Bình	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
76	238620211370	Cửu Đặng Sĩ	12/5/1994	Bình Thuận	Nam	Chăm	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý tài nguyên rừng
77	218620211512	Nguyễn Xuân Tiến	26/9/1986	Bắc Giang	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
78	218620211514	Vàng Quốc Tuấn	15/3/1998	Hà Giang	Nam	Mông	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
79	238620211147	Nguyễn Trung Thành	26/02/2000	Thái Nguyên	Nam	Kinh	1095 ngày 03/8/2023	Quản lý tài nguyên rừng
80	218620211511	Hoàng Văn Thúc	08/11/1998	Bắc Kạn	Nam	Tày	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
81	218620211513	Trương Nho Trang	20/11/1986	Thanh Hóa	Nam	Kinh	2486 ngày 31/12/2021	Quản lý tài nguyên rừng
82	238620211372	Nguyễn Thế Việt	17/10/1981	Thanh Hóa	Nam	Kinh	2141 ngày 25/12/2023	Quản lý tài nguyên rừng
83	228850101001	Phạm Mạnh Hà	13/6/1983	Hà Nội	Nam	Kinh	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý tài nguyên và môi trường
84	228850101003	Phan Văn Trường	19/01/1983	Nam Định	Nam	Kinh	2000 ngày 09/9/2022	Quản lý tài nguyên và môi trường

Danh sách gồm 84 học viên